

Bản án số: 175/2022/HS-PT
Ngày: 28-9-2022

**NHA DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHA DÀ TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Giang

Các Thẩm phán: Ông Hồ Văn Cường

Ông Trần Tuấn Vũ

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phước Hậu – Thư ký Tòa án nhA dA tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhA dA tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhA dA tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 159/2022/TLPT-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thị Hồng A, Đặng Thanh Duy; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2022/HS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhA dA huyện B, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thị Hồng A, sinh năm 1989, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp Long TA, xã Long Giang, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 05/12; dA tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Liêm, sinh năm 1960 và bà Trang Thị Sương (chết); có chồng tên Đặng Thanh D (bị cáo trong vụ án), có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: không có, tiền sự: không có;

NhA thA: Ngày 09/12/2021, có hành vi đánh bạc bị Tòa án nhA dA huyện B, tỉnh Tây Ninh xử phạt 06 tháng tù;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/02/2022 đến nay. Có mặt.

2. Đặng D (tên gọi khác: Nhuộm), sinh năm 1989, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp 1, xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 06/12; dA tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Nhôm, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Đền,

sinh năm 1969; có vợ tên Nguyễn Thị Hồng A (bị cáo trong vụ án), có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: không có, tiền sự: không có;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/02/2022 (theo Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 45/LC-ĐTTH ngày 20-02-2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, thời hạn từ ngày 20-02-2022 đến 20-6-2022), đến ngày 12/5/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bắt tạm giam (theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 41/LB-ĐTTH ngày 12-5-2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện B) cho đến nay. Có mặt.

Trong vụ án này còn có bị hại Võ Thị V. Không có kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 30/5/2021, Nguyễn Thị Hồng A cùng chồng là Đặng Thanh D biết bà Võ Thị V, sinh năm 1970, ngụ ấp Thạnh Thọ, xã Thạnh Bình, huyện TA Biên, tỉnh Tây Ninh đang có mặt tại khu vực nghĩa địa thuộc ấp Xóm Khách, xã Long Giang, huyện B, tỉnh Tây Ninh, thì A và D đến gặp bà V để đòi lại số tiền 70.000.000 đồng mà bà V đã mượn trước đó, nhưng bà V không trả nên xảy ra cãi vã. Lúc này, A dùng nón bảo hiểm đánh nhiều cái vào người bà V gây thương tích đồng thời lục soát trong người bà V để lấy tiền nhưng không lấy được, D đứng bên ngoài thấy vậy nên vào dùng hai tay giữ vai bà V lại cho A lấy được 11.500.000 đồng trong người bà V. Sau đó, D chở A về cất giấu số tiền lấy được của bà V tại nhà.

Đến ngày 17/12/2021, bà V gửi đơn yêu cầu khởi tố vụ án đối với A và D có hành vi gây thương tích cho bà và chiếm đoạt số tiền 211.00.000 đồng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Tây Ninh. Ngày 19/12/2022, D nộp lại số tiền chiếm đoạt của bà V 11.500.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 159 ngày 27/12/2021 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Tây Ninh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Võ Thị V, sinh năm 1970 do thương tích gây nên hiện tại là 06%.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 58/2022/HS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhA dA huyện B, tỉnh Tây Ninh, đã xử:

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 56; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng A 05 (năm) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt với bản án số: 31/2022/HS-ST ngày 19/4/2022 của Tòa án nhA dA huyện B, tỉnh Tây Ninh xử phạt Nguyễn Thị Hồng A 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng A phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù

được tính từ ngày 24 tháng 02 năm 2022. Miễn hình phạt bổ sung với bị cáo Nguyễn Thị Hồng A.

2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Thanh D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn chấp hành tính từ ngày 12 tháng 5 năm 2022. Miễn hình phạt bổ sung với bị cáo Đặng Thanh Duy.

Bản án còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022, các bị cáo kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và xin xem xét giảm nhẹ phần bồi thường thiệt hại vì nhận thức pháp luật hạn chế, có con nhỏ sinh năm 2019, cha mẹ đã mất, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Các bị cáo Nguyễn Thị Hồng A, Đặng Thanh D xác định rút kháng cáo về bồi thường thiệt hại, giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: nhận thức pháp luật hạn chế, nuôi 3 con nhỏ, cha già bệnh, anh mất, các con phải sống chung với di.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhA dA tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa đề nghị:

Xét xử các bị cáo theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 357 của bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giảm án cho bị cáo A 01 năm tù; đề nghị mức án đối với bị cáo D 03 năm tù cho hưởng án treo. .

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin xem xét giảm án cho các bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử cùng ngày 03-8-2022 bị cáo Nguyễn Thị Hồng A và bị cáo Đặng Thanh D kháng cáo, qua xem xét đơn đúng trình tự thủ tục quy định tại Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng A và bị cáo Đặng Thanh D là vợ chồng, cho bị hại Võ Thị V mượn số tiền 70.000.000 đồng từ năm 2020 đến nay chưa trả, đã đòi nợ nhiều lần nhưng không được, vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 30-5-2021 khi thấy bị hại V đang tham gia đánh bạc tại khu vực nghĩa địa thuộc ấp Xóm Khách, xã Long Giang, huyện B, tỉnh Tây Ninh thì cả hai vợ chồng bị cáo đến sòng bạc mục đích để đòi tiền nhưng bị hại V vẫn không trả,

còn thách thức, hai bên lời qua tiếng lại, ẩu đả nhau. Bị cáo A đã dùng nón bảo hiểm đánh bà V. Sau đó, nghe thông tin tại sông bạc cho rằng bà V giấu tiền trong vớ đang mang ở chA nên nảy sinh ý định lấy tiền trừ nợ. Bị cáo D dùng tay đè vai bà V cho bị cáo A lục soát lấy được số tiền 11.500.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo A và D về tội “Cướp tài sản” theo Điều 168 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, an toàn xã hội, cần xử lý các bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3] Về điều luật áp dụng đối với các bị cáo, Thấy rằng: Cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết định khung: “Sử dụng ... phương tiện nguy hiểm...” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp vì;

Bị cáo A dùng tay phải cầm nón bảo hiểm đánh vào người bị hại tỷ lệ thương tích 6% đã dừng lại, sau đó mới nảy sinh ý định lục soát người bị hại để lấy tiền, thời điểm này hành vi cướp tài sản bắt đầu và bị cáo D dùng hai tay ôm giữ 2 vai của bị hại lại để lấy tiền và đã lấy được 11.500.000 đồng số tiền này bị hại V giấu ở trong vớ chA đang mang trên người. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo, thấy rằng: Các bị cáo nhận thức rõ việc hành hung người khác để lấy tiền là sai trái nhưng vì tức giận bị hại thiếu tiền không trả mà còn thách thức, trong lúc tức giận các bị cáo không kiềm chế được bản thân đã phạm tội, mục đích lấy tiền của bị hại là để trừ nợ. Tại cấp sơ thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo tác động gia đình nộp số tiền 30.232.000 đồng khắc phục hậu quả, bồi thường cho bị hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Mặt khác, nguyên nhA xảy ra vụ án có phần lỗi của bị hại mà cấp sơ thẩm chưa xem xét các bị cáo phạm tội nhất thời. Có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo.

[4.1] Đối với bị cáo A: Là người phát hiện ra bị hại V, đã yêu cầu bị cáo D đến cùng hỗ trợ đòi tiền, bị cáo là người trực tiếp lục soát lấy tiền, mức độ nguy hiểm cho xã hội cao hơn bị cáo Duy. Do áp dụng tình tiết định khung chưa chuẩn xác nên mức án 05 năm đối với bị cáo là quá nghiêm khắc. Đối với bị cáo Duy: Dùng tay ôm giữ 2 vai của bị hại cho bị cáo A thực hiện tội phạm, mức độ phạm tội nhẹ hơn, các bị cáo phạm tội mang tính nhất thời, hiện tại 2 bị cáo có 3 con, con nhỏ nhất sinh 2019, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, thực hiện chính sách nhA đạo của pháp luật, bị cáo có địa chỉ rõ ràng áp dụng chế định án treo cho bị cáo. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[4.2] Đối với việc bà V thiếu nợ bị cáo A, bị cáo D số tiền 70.000.000 đồng. Các bị cáo được quyền khởi kiện bằng vụ kiện dA sự khi có yêu cầu. Không thuộc thẩm quyền giải quyết trong vụ án này.

[4.3] Đối với hành vi của bà V làm cái đánh bài cào ngày 30-5-2021 tại khu nghĩa địa thuộc ấp Xóm Khách, xã Long Giang, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Kiến nghị Công an huyện B xử lý theo quy định của pháp luật để đảm bảo tính công bằng và nghiêm minh của pháp luật.

[5] Án phí: Các bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/. Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 357 của bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Hồng A, Đặng Thanh Duy

Sửa bản án sơ thẩm

2/. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hồng A, Đặng Thanh D phạm tội “Cướp tài sản”

- Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Hồng A** 03 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số: 31/2022/HS-ST ngày 19/4/2022 của Tòa án nhA dA huyện B, tỉnh Tây Ninh xử phạt Nguyễn Thị Hồng A 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng A phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 24 tháng 02 năm 2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đặng Thanh D** 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (28-9-2022) .

Căn cứ khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên trả tự do cho bị cáo Nguyễn Tấn Phát, nếu bị cáo không bị giam giữ về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Đặng Thanh D cho Ủy ban nhA dA xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi địa chỉ, nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo D cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo D phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

3/. Án phí: Các bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra TANDTC (Vụ1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh TN;
- Phòng PV 06;
- Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Công an huyện TA Châu;
- TAND huyện TA Châu;
- CCTHADS huyện TA Châu;
- VKSND huyện TA Châu;
- UBND xã TA Thành;
- Bị cáo;
- Lưu THS; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Giang